

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

Bản án số:202/2017/HS-ST
Ngày:29/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan.

Bà Hà Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở TAND thành phố HD, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC G - sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị H.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt **09** tháng tù, thời hạn từ ngày 06/5/2017 tại bản án hình sự sơ thẩm số 217/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (hành vi thực hiện sau xử trước). Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 33 QT, phường QT, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 ngày 26/4/2017, Nguyễn Đức G đi bộ vào quán Cafe Milano của chị Nguyễn Thị Hồng L ở 33 QT, phường QT, thành phố HD. Khi vào quán, G thấy chị L đang ngồi ở bàn vỉ tính, cạnh quầy pha chế, quay lưng ra cửa. G hỏi chị L "có bán trà sữa không" thì chị L bảo "không". Lúc này, G nhìn thấy trên mặt quầy pha chế chị L để 01 chiếc Ipad mini có ốp vỏ màu nâu đang cắm sạc nên đã nảy sinh chiếm đoạt. G đi ra ngoài quán khoảng 5 phút rồi quay lại. Thấy chị L vẫn đang ngồi ở bàn vỉ tính, không để ý nên G đi vào, dùng tay rút dây sạc và cầm chiếc Ipad này đi ra ngoài cửa quán. Chị L nghe thấy tiếng bước chân nên quay ra nhìn thấy G đang cầm trên tay chiếc Ipad của chị đi ra đến vỉa hè nên chị L đứng dậy hô hoán cùng ông Nguyễn Văn Ch ở 51B THĐ – P. THĐ – TP. HD, anh Lê Hải H ở 71B PHT – P. QT – TP. HD, anh Vũ Lê Th ở 53 CN – P. QT – TP. HD đuổi theo. G bỏ chạy đến cửa nhà số 67 PHT, P.QT, TP.HD, G vứt chiếc Ipad xuống đường và tiếp tục chạy, khi đến phố Bắc Kinh - P.THĐ - TP. HD thì G bị mọi người giữ lại, đưa về trụ sở Công an thành phố HD giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 Ipad mini màu trắng - xám, bản Wifi 16G, số imei: 351979066715978, số seri: F9FR5FMRFLMC được ốp vỏ màu nâu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 169/KL/HĐĐG ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND TP HD, kết luận: Giá trị chiếc Ipad mini màu trắng - xám là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an TP. HD đã trả lại chị Nguyễn Thị Hồng L chiếc Ipad trên. Chị L nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 190/VKS-HS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như tại Cơ quan điều tra, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng, không bị oan, sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời xác nhận đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức G từ 06 - 09 tháng tù, tổng hợp với Bản án số 217/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tính từ ngày 06/5/2017. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 15 tháng đến 18 tháng tù, được trừ đi **04** tháng **22** ngày tù đã chấp hành từ ngày 06/5/2017 đến ngày 29/9/2017 tại bản án hình sự sơ thẩm số 217/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bị cáo còn phải chấp hành từ **10** tháng **08** ngày tù đến **13** tháng **08** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự không phải giải quyết. Vật chứng: không phải giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h00 ngày 26/4/2017 tại quán cà phê của chị Nguyễn Thị Hồng L ở số 33 QT, phường QT, thành phố HD, lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Hồng L, Nguyễn Đức G đã chiếm đoạt của chị L 01 chiếc Ipad mini màu trắng – xám, bản Wifi 16G, số imei: 351979066715978, số seri: F9FR5FMRFLMC được ốp vỏ màu nâu thì bị chị L cùng mọi người phát hiện, thu giữ vật chứng. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức G đã thỏa mãn và đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức G có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy, bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này khi xét xử, bị cáo Nguyễn Đức G đang phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/5/2017 về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 217 ngày 08/8/2017 của TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (hành vi thực hiện sau xử trước) lại bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án này (hành vi thực hiện trước xử sau) nên sau khi tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo sẽ được trừ đi thời gian đã chấp hành của bản án trước theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức G **07**(bảy) tháng tù. Tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 217/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G **09** tháng tù, thời hạn tính từ ngày 06/5/2017. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **16** tháng tù; được trừ đi **04** tháng **22** ngày tù đã chấp hành kể từ ngày 06/5/2017 đến ngày 29/9/2017 của bản án hình sự sơ thẩm số 217/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **11** tháng **08** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2017.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp HD;
- Công an Tp HD;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Tp HD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu VP;- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Minh